



QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP SƯ PHẠM CỦA SINH VIÊN THEO YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

ThS. DẶNG LỘC THỌ

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Theo các nhà giáo dục học, có ba con đường cơ bản hình thành năng lực sư phạm cho sinh viên (SV) thông qua các hoạt động: dạy học; rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên; thực hành và thực tập sư phạm (TTSP), trong đó TTSP là hoạt động quan trọng và hiệu quả hơn cả.

TTSP là một trong những nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo giáo viên (GV). Vì vậy, nâng cao chất lượng TTSP có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc hình thành những phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cho người học và là một trong những “đòn bẩy” góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của đất nước và nhu cầu đòi hỏi của xã hội hiện nay.

1. Một số vấn đề lý luận

1.1. Hoạt động thực tập sư phạm

Hoạt động TTSP là hình thức tổ chức đưa SV xuống các trường thực tập để vận dụng các lý thuyết đã học vào thực tiễn giáo dục và tập làm các công việc của một GV trong một thời gian nhất định[1].

Mục đích của hoạt động TTSP là củng cố hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng đã học và thực hành của chuyên ngành được đào tạo; giúp SV hiểu biết về thực tế giáo dục, tiếp xúc với GV và học sinh ở các trường thực tập, nắm vững các nhiệm vụ và quyền hạn của người GV; hình thành ý thức và tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu của nghề nghiệp; tạo điều kiện cho SV vận dụng kiến thức đã học, rèn luyện các kỹ năng giáo dục, dạy học trong thực tế nhà trường và hình thành năng lực sư phạm[1].

1.2. Đánh giá

Đánh giá, theo nghĩa hẹp, là thuật ngữ chỉ ra những kết luận, phán đoán về mức độ đạt được mục tiêu đặt ra. Đánh giá là giai đoạn quan trọng cho biết mục tiêu đặt ra đã đạt được ở mức độ nào để có những điều chỉnh cho phù hợp.

Theo tác giả Dương Thiệu Tống: “Đánh giá là quá trình thu thập, phân tích và giải thích thông tin một cách có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt đến các mục tiêu giảng huấn về phía học sinh. Đánh giá có thể thực hiện bằng phương pháp định lượng (đo lường) hay định tính (quan sát)”, “Đo lường là quá trình thực hiện một lối mô tả bằng con số mức độ mà một cá nhân đã đạt được (hay đã có), một đặc điểm nào đó (ví dụ, khả năng (ability), thái độ (attitude))” [6].

1.3. Đánh giá kết quả TTSP

Đánh giá kết quả TTSP là đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đề ra của đợt TTSP; xác định mức độ nắm được kiến thức, kỹ năng và khả năng vận dụng vào thực tế của SV theo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng đầu ra.

Đánh giá kết quả TTSP là đánh giá kết quả thực tập giảng dạy, thực tập giáo dục và bài tập Tâm lý học, Giáo dục học. Đánh giá thực tập giảng dạy là đánh giá thực tế chuẩn bị và bài giảng cụ thể của SV; đánh giá thực tập giáo dục là đánh giá kết quả hoạt động tìm hiểu thực tế giáo dục ở địa phương và công tác giáo dục ở lớp chủ nhiệm.

1.4. Quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP của SV

Quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP của SV là quản lý hoạt động TTSP và quản lý kết quả TTSP.

Quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP của SV cần quản lý chặt chẽ hồ sơ TTSP, bao gồm: Hồ sơ TTSP của mỗi SV (sổ kế hoạch và nhật ký TTSP, phiếu đánh giá kết quả thực tập giảng dạy, phiếu đánh giá kết quả thực tập giáo dục, phiếu tổng hợp kết quả TTSP; giáo án tiết thi giảng, báo cáo thu hoạch), hồ sơ của đoàn TTSP (báo cáo tổng kết TTSP; các ý kiến, kinh nghiệm, kiến nghị của đoàn TTSP và cơ sở thực tập; bảng tổng hợp kết quả TTSP của đoàn, danh sách đề nghị khen thưởng kèm theo báo cáo thành tích cá nhân của SV và biên bản họp xét của đoàn; hồ sơ kỉ luật).

Quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP của SV giúp người quản lý nắm được thực trạng kết quả hoạt động dạy và học, nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên. Qua đó, điều chỉnh chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động học và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của SV. Tuy nhiên, trong thực tế việc quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP hiện nay còn khá nhiều bất cập. Vì vậy, quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP trong quá trình đào tạo GV theo yêu cầu đổi mới là một trong những yêu cầu quan trọng được đặt ra đối với các trường sư phạm nhằm thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý giáo dục đại học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

2. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

Khảo sát 110 cán bộ giảng viên (CBGV) tại ba trường cao đẳng sư phạm (CĐSP) đào tạo GV mầm non (CĐSP Trung ương, CĐSP Trung ương Nha Trang, CĐSP Trung ương TP.HCM), 22 cán bộ quản lý (CBQL) tại bảy

trường có SV về TTSP, 110 GV tại các cơ sở thực tập trực tiếp làm nhiệm vụ hướng dẫn SV và 250 SV năm thứ ba, chúng tôi thu được kết quả như sau:

- 100% CBGV, CBQL, GV và SV đều nhận thức rằng việc tăng cường quản lý hoạt động đánh giá TTSP là cần thiết, cần có sự quan tâm đầu tư của cơ sở đào tạo và cơ sở thực tập;

- 98% ý kiến CBGV, 93% CBQL và GV tại các cơ sở thực tập cho rằng: Cán bộ hướng dẫn TTSP tại cơ sở đào tạo và GV hướng dẫn TTSP cơ sở thực tập đánh giá chưa có sự thống nhất, do nội dung và tiêu chí về đánh giá kết quả TTSP thiếu cụ thể, chi tiết; nhiều GV còn chưa nắm vững yêu cầu và thiếu kinh nghiệm trong đánh giá kết quả TTSP của SV... dẫn đến kết quả đánh giá TTSP của SV chưa công bằng, thiếu khách quan, chính xác, dễ dẫn đến những tiêu cực trong đánh giá, không có tác dụng thúc đẩy ý thức học tập, rèn luyện của SV;

- 96% CBGV, 95% CBQL và 99% GV cho rằng nội dung đánh giá kết quả TTSP chưa chú trọng yêu cầu tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV, trong số điểm đánh giá các hoạt động giáo dục còn chưa phù hợp, quan hệ giữa đánh giá định lượng và định tính chưa thật cụ thể;

- 100% ý kiến CBQL và GV cho rằng, trong quá trình giảng dạy, CBGV chưa đổi mới phương pháp giảng dạy, chưa gắn được lý thuyết với nội dung thực hành và yêu cầu về đánh giá kỹ năng cho SV;

- 57% ý kiến CBGV và 77% ý kiến SV đề nghị cho phép SV được tự liên hệ cơ sở TTSP để nâng cao năng lực tự xin việc làm của SV.

Như vậy, hầu hết các đối tượng khảo sát đều cho rằng việc đánh giá kết quả TTSP cần có sự hướng dẫn cụ thể chi tiết về nội dung TTSP, cần xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả TTSP phù hợp. Có nhiều lý do chủ quan, khách quan khác nhau dẫn đến thực trạng này, trong đó những lý do cơ bản là: Nội dung, hình thức tổ chức và cách thức đánh giá kết quả hoạt động TTSP của người học chưa thực sự phù hợp; thiếu đội ngũ hướng dẫn có chất lượng; thiếu môi trường đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu thực tập.

3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP trong quá trình đào tạo GV theo yêu cầu đổi mới

3.1. Xây dựng chuẩn kiến thức, kỹ năng TTSP và các tiêu chí đánh giá kết quả TTSP của SV phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục nhằm thống nhất nội dung đánh giá

- Tiêu chí đánh giá phải đảm bảo 6 nguyên tắc: phát huy tính tích cực chủ động; tính nghề nghiệp; mối liên hệ chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành; tính hệ thống và toàn diện; tính thống nhất, khách quan và công bằng trong đánh giá; tính thực tiễn;

- Tiêu chí đánh giá bám sát theo 7 kỹ năng cần rèn

luyện cho SV, gồm: kỹ năng tự nghiên cứu và xây dựng kế hoạch, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập cho học sinh, kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa, kỹ năng giao tiếp sư phạm và xử lý tình huống, kỹ năng giáo dục hòa nhập; kỹ năng đánh giá kết quả học tập của học sinh.

3.2. Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn TTSP

- Tài liệu hướng dẫn TTSP dùng cho SV nhằm cung cấp những hiểu biết về quy chế, nội dung, kế hoạch và yêu cầu của đợt TTSP;

- Tài liệu hướng dẫn TTSP dùng cho CBQL và GV tham gia hướng dẫn TTSP cho SV nhằm cung cấp những nội dung, yêu cầu, kỹ năng cần rèn luyện và các tiêu chí đánh giá kết quả TTSP của SV.

3.3. Lựa chọn cơ sở thực tập thường xuyên đáp ứng được các yêu cầu của đợt TTSP; tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, kỹ năng nghề nghiệp cho CBQL, GV tại cơ sở thực tập tham gia quản lý và hướng dẫn TTSP

3.4. Đa dạng hóa hình thức tổ chức TTSP

- Cơ sở đào tạo trực tiếp hướng dẫn và đánh giá kết quả TTSP: CBGV của cơ sở đào tạo làm trưởng đoàn TTSP, có trách nhiệm phối hợp với cơ sở thực tập triển khai hoạt động TTSP; CBGV cơ sở đào tạo phối hợp với cơ sở thực tập hướng dẫn và đánh giá kết quả TTSP của SV. Hình thức này phù hợp với đào tạo GV mầm non, tiểu học và chuyên ngành (như đào tạo GV âm nhạc, mỹ thuật);

- Cơ sở thực tập trực tiếp hướng dẫn, quản lý và đánh giá kết quả TTSP của SV (tổ chức đoàn TTSP gửi cơ sở thực tập hoặc cho SV tự liên hệ cơ sở thực tập). Với hình thức này, cơ sở đào tạo cần: Thẩm định các điều kiện về đội ngũ và cơ sở vật chất của cơ sở thực tập trước khi có quyết định cho phép SV được TTSP tại cơ sở đó; chuẩn bị đầy đủ các tài liệu hướng dẫn TTSP gửi cơ sở thực tập; tổ chức sát hạch tay nghề của SV sau đợt TTSP trước khi công nhận kết quả đánh giá xếp loại của cơ sở TTSP.

Tóm lại, TTSP là học phần bắt buộc và là nội dung cần thiết để đánh giá chất lượng đào tạo GV theo yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đầu ra của ngành đào tạo đối với mỗi cơ sở đào tạo. Hoạt động TTSP muốn đạt hiệu quả cao cần có sự đổi mới nội dung, hình thức và cách đánh giá kết quả TTSP, đẩy mạnh hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động TTSP. Thực hiện tốt điều này sẽ góp phần tích cực nâng cao được chất lượng đào tạo giáo viên, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 36/2003/QĐ-GD&ĐT ngày 01/08/2003 về việc ban hành quy chế thực hành, thực tập sư phạm.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 về việc đào tạo theo hệ



thống tín chỉ.

3. Chính phủ, *Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012*.

4. Nguyễn Hữu Châu (chủ biên), *Chất lượng giáo dục – Những vấn đề lý luận và thực tiễn* – NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.

5. Hoàng Thị Oanh, *Báo cáo tổng kết đề tài “Xây dựng tài liệu hướng dẫn thực tập sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục Mầm non”*, mã số B2006-33-02, 2010.

6. Dương Thiệu Tống, *Trắc nghiệm và đo lường*

VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN... (Tiếp theo trang 22)

tác biên tập trong nhóm và nhận được những ý kiến phản hồi cần thiết mà không bị ảnh hưởng do sự thay đổi trên văn bản gây ra bởi những thành viên ngoài nhóm theo hướng không mong muốn.

- **Google Groups:** Đây là một công cụ hỗ trợ rất tốt cho việc thảo luận nhóm và làm việc cộng tác. Ưu điểm hơn so với diễn đàn, Google Groups cho phép mỗi nhóm khởi tạo, quản lý các không gian thảo luận riêng mà chỉ có các thành viên trong nhóm hoặc những người được mời mới xem được. Một trong những điểm mạnh nhất của Google Groups là một khi không gian làm việc của nhóm thay đổi, thư thông báo sẽ được gửi đến tất cả các thành viên trong nhóm thông qua email. Bên cạnh đó, các thành viên trong nhóm có thể đưa các tập tin với nhiều định dạng khác nhau lên không gian làm việc. Điều này hỗ trợ rất nhiều trong DHTDA vì người học cần tìm hiểu và làm việc chung trên rất nhiều tài liệu số trong dự án.

3. Kết luận và đề xuất

Trong DHTDA, việc ứng dụng ICT vào quá trình dạy học mang lại nhiều lợi ích cho cả người dạy và người học. Ở Việt Nam, một số công cụ ICT, đặc biệt là những phương tiện công nghệ trực tuyến vẫn còn khá mới mẻ và chưa thu hút các GV sử dụng do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Điều kiện cơ sở vật chất nhìn chung chưa đảm bảo cho việc dạy học trực tuyến hay làm việc trên máy tính, các GV còn ngại về yêu cầu kỹ năng tin học khi ứng dụng những công cụ trên. Vì vậy, khi quyết định ứng dụng ICT vào DHTDA, GV cần chú ý một số nội dung sau:

- **Xác định hợp lý yêu cầu về mức độ ứng dụng công nghệ trong dự án.** Nếu yêu cầu về công nghệ quá cao so với trình độ HS, người học sẽ có tâm lý chán nản, tự ti dẫn đến chất lượng làm việc của HS không tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dự án.

- **Không sử dụng một lúc quá nhiều công cụ công nghệ thông tin để bài học quá mang nặng tính công nghệ.**

thành quả học tập, NXB Khoa học Xã hội.

SUMMARY

The article touches upon the assessment of pedagogical practicum results among students in line with requirements of education renovation. Through the field observations at three centrally governed teacher training colleges, seven practicum institutions, the author has proposed some measures for managing the assessment of pedagogical practicum results in the course of teacher training in line with the requirements of education renovation.

- **Nâng cao dần yêu cầu về công nghệ đối với HS trong các dự án,** bắt đầu từ các phương tiện công nghệ phổ biến với HS như chat, email, blog.

- **Biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng trực quan, ngắn gọn, dễ hiểu để hỗ trợ HS khi tiếp cận các phương tiện mới.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Văn Biều, *Dạy học theo dự án - Từ lý luận đến thực tiễn*, Tạp chí Khoa học ĐHSP TP. HCM (số 28), 2011.

2. Bautista G., Escofet A., *“Project-based Learning with ICT: Changes in Ecology Classroom in Primary School.”*, Tạp chí Reflections and Innovations in Integrating ICT in Education (Số 1), NXB FORMATEX, Badajoz, Thổ Nhĩ Kỳ, 2009.

3. Corich S., Dr Kinshuk & Dr L.M.Hunt, *“Using Discussion Forums to Support Collaboration.”*, Hội thảo Pan-Commonwealth Forum on Open Learning lần 3, Dunedin, New Zealand, 2004.

4. Moursund D, *Project-based Learning Using Information Technology*, NXB Eugene, 2003.

5. Nonnecke, B. & Preece, J, *Why Lurkers Lurk*, Báo cáo tại hội thảo AMCIS, Boston, 2011.

Parker K. R. & Chao J. T., *Wiki as a Teaching Tool*, Tạp chí Interdisciplinary Journal of Knowledge and Learning Objects, Số 3/2007.

SUMMARY

Project-based teaching is one of the active teaching methods which is being widely applied worldwide. Application of Information and Communication Technology (ICT) in project-based teaching helps teachers and learners implement the teaching and learning effectively, and at the same time enable students to practice their technology skills. The author analyzes the role played by ICT and suggests some key orientations of ICT application in order to support the teaching, research, communication and collaboration in project-based teaching.